

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2014/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 29 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu Lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/03/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/06/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 07/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về các loại Phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 447/TTr-STC ngày 18/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định việc thu Lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Đối tượng thu: Các cá nhân khi làm thủ tục để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng được miễn nộp lệ phí: Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này khi làm thủ tục đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với: Khai sinh; kết hôn; khai tử; thay đổi cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi, bổ sung hộ tịch.

3. Mức thu lệ phí

3.1. Đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã):

STT	Loại việc hộ tịch	Mức thu
a)	Khai sinh	6.000 đồng
b)	Kết hôn	25.000 đồng
c)	Khai tử	6.000 đồng
d)	Nhận cha, mẹ, con	15.000 đồng
đ)	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	3.000 đồng/1 bản sao
e)	Xác nhận các giấy tờ hộ tịch	5.000 đồng
g)	Các việc đăng ký hộ tịch khác	7.000 đồng

3.2. Đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Lào Cai (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện):

STT	Loại việc hộ tịch	Mức thu
a)	Cấp lại bản chính giấy khai sinh	12.000 đồng
b)	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	5.000 đồng/01 bản sao
c)	Xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, điều chỉnh hộ tịch	28.000 đồng

3.3. Đăng ký hộ tịch tại Sở Tư pháp:

STT	Loại việc hộ tịch	Mức thu
a)	Khai sinh	60.000 đồng
b)	Kết hôn	1.300.000 đồng
c)	Khai tử	70.000 đồng
d)	Nhận con ngoài giá thú	1.300.000 đồng
đ)	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ bản gốc	8.000 đồng
e)	Xác nhận các giấy tờ hộ tịch	15.000 đồng
g)	Các việc đăng ký hộ tịch khác	60.000 đồng

3.4. Đối với việc đăng ký nuôi con nuôi: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được:

4.1. Cơ quan thu lệ phí: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tư pháp.

2. Quy định tỷ lệ nộp ngân sách: Cơ quan thu lệ phí được trích lại 30% trên tổng số tiền lệ phí thu được; nộp 70% vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách;

3. Quản lý, sử dụng:

- Nguồn thu lệ phí được quản lý và sử dụng theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính.

- Chứng từ thu thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu tiền lệ phí.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Sở Tư Pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Lào Cai; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành và bãi bỏ các Quyết định số 49/2007/QĐ-UBND ngày 08/8/2007 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 23/2008/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 49/2007/QĐ-UBND ngày 08/8/2007 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng